TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1229/2017/DS-ST
Ngày : 21/12/2017
V/vtranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thái

2. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Đăng Hà –Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2017/TLST-DS ngày 20/02/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản'' theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2017/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Ánh N , sinh năm: 1977
Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1962
Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn và bị đơn cùng có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/02/2017 và bản tự khai, nguyên đơn bà Trương Ánh N trình bày:

Tháng 6/2016, tôi có cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 50.000.000đồng, vì là lối xóm với nhau nên tôi không lấylãi và bà T có viết giấy nợ cho tôi, giấy nợ này không có công chứng. Theo thỏa thuận trong giấy nợ, 50.000.000đồng sẽ được chia đôi ra để trả; tôi cho bà T trả dần 25.000.000đồng, mỗi tháng trả 2.000.000đồng; số tiền 25.000.000đồng còn lại bà T phải trả cho tôi một lần sau khi trả góp hết 25.000.000đồng. Tuy nhiên,bà T đã không thực hiện theo đúng thỏa thuận, sau khi nhận đủ số tiền 50.000.000đồng, bà T không thanh toán cho

tôi bất cứ khoản nào mặc dù tôi đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà T phải thanh toán ngay một lần số tiền nợ gốc là 50.000.000đồng.

Tại biên bản hòa giải không thành và tại phiên tòa hôm nay, bà Trương Ánh N yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T phải thanh toán ngay một lần số tiền nợ gốc là 50.000.000đồng và không yêu cầu trả lãi đối với số tiền này.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 2015, tôi có vay của bà N 10.000.000đồng, trả góp mỗi ngày 500.000đồng (góp trong 23 ngày), trong quá trình trả góp số tiền này, tôi có mượn tiếp của bà N số tiền 25.000.000đồng, số tiền này tôi vay giùm cho bạn tôi và phải đóng tiền lãi là 250.000đồng/ngày nhưng bạn tôi chỉ trả cho bà N được 02 tháng rồi trốn luôn, tôi không liên lạc được nên đã cố gắng trả nợ thay cho bạn tôi.Tôi đã trả đến qua năm 2016 thì không trả nổi nữa nên ngày 20/6/2016, bà N tính tiền vốn và tiền lãi tôi còn nợ tổng cộng là 50.000.000đồng và yêu cầu tôi viết giấy nhận nợ số tiền này. Sau khi làm giấy nợ cho bà N, tôi tiếp tục trả góp đến tháng 9/2016, tôi không trả nổi nữa nên đã bỏ trốn. Tất cả những lần trả tiền cho bà N tôi đều không có giấy tờ gì, việc tôi mượn tiền giùm cho bạn, bạn tôi cũng không viết giấy nợ cho tôi.

Nay tôi công nhận còn nợ bà N số tiền 50.000.000đồng, do bản thân đang bệnh và không có công việc làm, cuộc sống phụ thuộc vào số tiền con tôi cho hàng tháng nên xin trả dần mỗi tháng 400.000đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Trương Ánh N và bà Nguyễn Thị T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà T hiện cư trú tại địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của bà Trương Ánh N ,Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Giấy nợ do bà T viết tay ngày 20/6/2016,có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị T đủ cơ sở để xác định bà N đã cho bà T vay số tiền 50.000.000đồng. Theo thỏa thuận trong giấy nợ thì bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền này theo phương thức trả dần 25.000.000đồng, mỗi tháng trả 2.000.000đồng; số tiền 25.000.000đồng còn lại bà T phải trả một lần sau khi trả

góp hết 25.000.000đồng, nhưng kể từ ngày viết giấy nợ đến nay, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ cho bà N là đã vi phạm thỏa thuận, xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Theo xác nhận của bà N, bà T còn nợ bà N số tiền nợ gốc 50.000.000đồng và yêu cầu bà T trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ánh N đối với bà Nguyễn Thị T là có cơ sở chấp nhận.

Xét việc bà Nguyễn Thị T xin trả dần mỗi tháng 400.000đồng cho đến khi hết nợ là không hợp lý, gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị T phải chịu. Bà Trương Ánh N không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho bà Trương Ánh N số tiền nợ gốc 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm là 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho bà Trương Ánh N số tiền tạm ứng án phí 1.250.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 08009ngày 16/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng thángbên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thụy Bích Ngọc